TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2025/HS-ST
Ngày: 10-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Quốc Trọng
2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2025/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thanh T1; sinh ngày: 10/10/1996 tại Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 61/1 ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là 61/1 ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre); Nơi cư trú trước khi bị bắt: 5 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 5 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Phan Thị G; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giam, tạm giữ: ngày 09/05/2025.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1971 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh

Nơi ở hiện tại: 5 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, Trần Thanh T1 đi công việc về khu vực nhà trọ số E N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 5 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đi ngang qua phòng trọ số 16 của bà Trần Thị Kim D, T1 thấy cửa phòng khóa ngoài, quan sát xung quanh không có người qua lại. Do đang gặp khó khăn về kinh tế, cần tiền để trả nợ, T1 nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của bà D để trộm cắp tài sản. T1 lấy một cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 40 cm ở khu vực cầu thang dây trọ, dùng lực bẩy mạnh làm bung ổ khóa cửa, rồi mở cửa vào trong phòng tìm kiếm tài sản. T1 lấy một số tài sản gồm tiền và đồ trang sức, bỏ vào túi quần bên phải. Sau khi thực hiện hành vi, T1 khép hờ cửa phòng, để ổ khóa bị phá dưới kệ để dép gần cầu thang, mang cây xà beng trả lại vị trí cũ rồi rời khỏi hiện trường mà không bị ai phát hiện. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T1 mang theo điện thoại, quần áo và số tài sản vừa trộm được, bỏ vào túi quần jean màu xanh, điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu đỏ, trắng, biển số 7103-025.34 đến khu vực giao lộ T - T - L, quận T, với mục đích tìm tiệm vàng để bán số tài sản trộm được. Tuy nhiên, do lo sợ bị phát hiện nên T1 không thực hiện việc bán mà quay về phòng trọ của mình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 tiếp tục điều khiển xe đến đường L, quận T để tìm nơi tiêu thụ số tài sản trên nhưng vẫn lo sợ nên không dám bán, sau đó quay về phòng trọ và cất giấu toàn bộ tài sản trộm được trong tủ quần áo. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/5/2025, T1 sang phòng bà D, tự thú nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2025 và đề nghị cùng bà D đến cơ quan Công an để đầu thú. Cùng thời điểm, Công an P, quận T đến hiện trường xác minh vụ việc, phát hiện T1 có mặt nên mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Trần Thanh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tài sản bị chiếm đoạt: Tổng trị giá tài sản là 105.499.304 đồng của bà Trần Thị Kim D, đã trả lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là bà Trần Thị Kim D (ghi nhận tại Bút lục số 34 và bút lục số 104 -105).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, đã khởi tố, điều tra với Trần Thanh T1 về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng vụ án:

- Tài sản bị chiếm đoạt:

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng hình dạng móc xích, có mặt dây đính hột đá màu đỏ, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 21,78g, hàm lượng vàng 61,90%;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng hình dạng móc xích, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 34,52g, hàm lượng vàng 0,00%;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng hình dạng móc xích, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 3,56g, hàm lượng vàng 0,00%;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng hình dạng móc xích, có mặt dây hình bông hoa có đính hột đá màu trắng, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 20,59g, hàm lượng vàng 0,00%;

+ 01 cái lắc tay kim loại màu vàng hình dạng móc xích, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 12,35g, hàm lượng vàng 61,54%;

+ 01 cái lắc tay kim loại màu vàng hình dạng vảy cá, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 29,96g, hàm lượng vàng 0,00%;

+ 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình bông hoa đính hạt màu trắng, đỏ, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 5,73g, hàm lượng vàng 0,00%;

+ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 6,06g, hàm lượng vàng 70,30%;

+ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột đá màu cam, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim. khối lượng 8,33g, hàm lượng vàng 75,10%;

+ 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính hột đá màu xanh, nâu, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 7,25g, hàm lượng vàng 0,00%;

+ 01 đôi bông tai kim loại màu vàng có đính 04 hột đá màu trắng, kết quả giám định tại Công ty TNHH MTV G1-Phòng giám định vàng và hợp kim: khối lượng 1,44g, hàm lượng vàng 63,07%;

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng;

+ Ngoại tệ: 192 USD (ngoại tệ mệnh giá 50 USD, 20 USD, 10 USD, 5 USD, 1 USD);

- 01 khóa bằng kim loại V- Tiệp, màu vàng, đã qua sử dụng, có quai khóa bị rời ra khỏi thân khóa, là ổ khóa bà D sử dụng để khóa cửa phòng, đã bị T1 bẻ khóa;

- 01 cây xà beng, là dụng cụ T1 dùng để bẻ khóa cửa Phòng số 16 để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của T1, kết quả kiểm tra ghi nhận: không có thông tin gì liên quan đến việc tiêu thụ tài sản do T1 trộm cắp được.

Số vật chứng thu giữ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H nhập kho vật chứng để chuyển Tòa án xử lý theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV4 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Trần Thanh T1 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thanh T1 đã có hành vi lợi dụng cửa phòng khóa ngoài, không có người trông coi, bị cáo dùng cây xà beng (khoảng 40 cm) bẩy mạnh làm bung ổ khóa, vào phòng trộm cắp tài sản gồm tiền và nhiều trang sức, sau đó khép hờ cửa, để ổ khóa bị phá dưới kệ để dép, trả lại cây xà beng; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 105.499.304 đồng. Do vậy, bị cáo Trần Thanh T1 bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có cơ sở.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tự nguyện đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) khóa bằng kim loại V –Tiệp, màu vàng, đã qua sử dụng, có quai khóa bị rời ra khỏi thân khóa, là ổ khóa bà D sử dụng để khóa cửa phòng, đã bị T1 bẻ khóa, bị hại không có yêu cầu lấy lại nên xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cây xà beng, là dụng cụ T1 dùng để bẻ khóa cửa Phòng số 16 để thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản T1 đã lấy tại phòng trọ, bị hại không có yêu cầu lấy lại nên xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di dộng hiệu iphone 11 Pro, đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của T1, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên xem xét giao trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Kim D đã nhận lại tài sản (theo biên bản tại bút lục số 34 và bút lục số 104 -105) và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Trần Thanh T1;

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thanh T1.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) khóa bằng kim loại V –Tiệp, màu vàng, đã qua sử dụng, 01 (một) cây xà beng (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng,

tài sản số 43/BB/2026 ngày 08/12/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T1 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản 43/BB/2026 ngày 08/12/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thanh Hùng